| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **61**/2025/HS-ST
Ngày: 19-8-2025.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Lài

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Dung

Bà Lê Thị Kiều Thu

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký viên- Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa****:* Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1/ HỌ TÊN: NGUYỄN TIẾN D** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 11 năm 2001 tại Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là: Khu phố C, phường P, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền sự: Ngày 07/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến D, thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc là 15 tháng, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận từ ngày 17/9/2024, hiện đang chấp hành.

Tiền án: Tại Bản án số 118/2020/HSST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, Nguyễn Tiến D bị xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong vào ngày 27/9/2022, chưa xóa án tích.

Cha: Không rõ, Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979. Anh em có 03 người, Nguyễn Tiến D là con đầu trong gia đình.

**2/ HỌ TÊN: DƯƠNG VĂN T,** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh

ngày 25 tháng 12 năm 2001 tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú: Khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện tại: Khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là: phường B, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Cha: Dương Văn N, sinh năm: 1975 Mẹ: Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1975; Hiện cư trú tại: Khu phố B, phường B, tỉnh Lâm Đồng. Anh em có 02 người, Dương Văn T là con út trong gia đình.

Dương Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại số 1- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L.

***Người làm chứng*:** Hứa Anh T2 – sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng

*Các bị cáo có mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào lúc 09 giờ 00 ngày 27/8/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P kiểm tra hành chính nhà ở của Hứa Anh T2, sinh năm 2000, tại khu phố A, phường P, thành phố P phát hiện Nguyễn Tiến D, sinh năm 2001, nơi thường trú khu phố C, phường T và Dương Văn T, sinh năm 2001, nơi thường trú khu phố D, phường P, thành phố P có hành vi cất giấu trái phép trong hộc tủ đựng quần áo của Hứa A Thức 01 khẩu súng ngắn ổ xoay và 02 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đựng trong hộp kim loại để trên thềm nhà. Khẩu súng trên, Nguyễn Tiến D khai do D mua vào lúc khoảng 19 giờ 00 ngày 26/8/2024 của Nguyễn Văn H1, sinh năm 2002, nơi cư trú khu phố A, phường M, thành phố P. Sau khi mua được súng, khoảng 20 giờ 00 cùng ngày thì D cùng Dương Văn T đem khẩu súng về nhà Hứa Anh T2 cất giấu trong hộc tủ đựng quần áo (nhưng T2 không biết), thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phát hiện như trên. (Bút lục: 71- 74, 277-279, 307 - 308, 332-333).

***Kết luận giám định số 1066/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận:***

- 01 Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn ổ xoay, là vũ khí quân dụng.

- 02 Vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của cùng loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm đã qua sử dụng, không phải vũ khí quân dụng, không thuộc danh mục vũ khí.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 Khẩu súng ổ xoay bằng kim loại, súng không có hiệu, số hiệu, báng súng gắn ốp nhựa màu đen, thân súng bằng kim loại màu trắng.

- 02 Vỏ đạn màu vàng, đít đạn có ký hiệu chữ "C" có dấu vết kim hoả

- 01 Điện thoại di động dạng cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau có 03 camera, hiuẹ OPPO A74, kiểu CPH2219, IMEI: 869194050097170; IMEI1: 869194050097162, không có sim, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến D.

Vật chứng đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định chuyển vật chứng đến kho vật chứng để bảo đảm việc xét xử và thi hành án.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSBT-P2 ngày 30-06-2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D, Dương Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" theo điểm s khoản 1, Điều 51, tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 01(một) năm 6(sáu) tháng đến 02(hai) năm tù.

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" theo điểm s khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 01(một) năm đến 1(một) năm 6(sáu) tháng tù.

- Các vấn đề khác: Về Nguyễn Văn H1, Hứa Anh T2 không đủ căn cứ nên không truy tố các đối tượng trên.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Không ai có tranh luận gì thêm.

Về lời nói sau cùng, các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ, ngày 26/8/2024 tại nhà Hứa Anh T2 ở khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nguyễn Tiến D và Dương Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trong hộc tủ đựng quần áo của Hứa A Thức 01 khẩu súng ngắn ổ xoay là vũ khí quân dụng, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý – Công an thành phố P kiểm tra hành chính phát hiện tạm giữ. Vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tiến D đã bị kết án về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/9/2022 nhưng chưa được xóa án tích mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ  trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]  Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây

tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Hội đồng xét xử, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết áp dụng mức án nghiệm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tình chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không thực hiện bàn bạc. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Tiến D giữ vai trò chính, là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Dương Văn T cùng tham gia tàng trữ vũ khí. Bị cáo D là người chủ động trong việc liên hệ mua, cất giấu khẩu súng. Vai trò của bị cáo D được xác định là người tổ chức, đồng thời là người thực hành chính. Đối với bị cáo T mặc dù không phải là người trực tiếp mua hay giữ vũ khí, nhưng đã biết rõ hành vi của bị cáo D là vi phạm pháp luật, vẫn tự nguyện tham gia đi cùng, hỗ trợ việc cất giấu. Hành vi của bị cáo T thể hiện vai trò là người giúp sức trong vụ án. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với mức độ, tính chất hành vi vi phạm như đã phân tích trên. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 Vỏ đạn màu vàng, đít đạn có ký hiệu chữ "C" có dấu vết kim hoả; 01 Khẩu súng ổ xoay bằng kim loại, súng không có hiệu, số hiệu, báng súng gắn ốp nhựa màu đen, thân súng bằng kim loại màu trắng là vật chứng trong vụ án. Do tính chất đặc thù của vật chứng, phải được xử lý theo quy trình do đó tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với 01 Điện thoại di động dạng cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau có 03 camera, hiệu OPPO A74, kiểu CPH2219, IMEI: 869194050097170; IMEI1: 869194050097162, không có sim, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến D là phương tiện phạm tội, do D sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, hiện vẫn còn giá trị sử dụng do đó tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác.

[6.1] Đối với Nguyễn Văn H1 – người mà các bị cáo khai là người bán vũ khí cho các bị cáo, tuy nhiên ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho hành vi phạm tội của H1 nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi Mua bán trái phép vũ khí quân dụng là có căn cứ

Đối với Hứa Anh T2 qua lời khai của các bị cáo đều xác định T2 không biết gì về việc các bị cáo mua và cất giấu vũ khí trong nhà của T2 nên không xác định T2

là đồng phạm trong vụ án là có căn cứ.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Tiến D, bị cáo Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Tiến D);

Căn cứ khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS (đối với bị cáo Dương Văn T);

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự;

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D, Dương Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".*

**2.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (23/01/2025).

**3.** Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu: 02 Vỏ đạn màu vàng, đít đạn có ký hiệu chữ "C" có dấu vết kim hoả; 01 Khẩu súng ổ xoay bằng kim loại, súng không có hiệu, số hiệu, báng súng gắn ốp nhựa màu đen, thân súng bằng kim loại màu trắng giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động dạng cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau có 03 camera, hiệu OPPO A74, kiểu CPH2219, IMEI: 869194050097170; IMEI1: 869194050097162, không có sim, máy đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Tiến D.

(Hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Lâm Đồng) theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-P2 ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát tỉnh Bình Thuận và biên bản giao vật chứng; Biên bản gửi, giữ vật chứng ngày 08/7/2025).

**4.** Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Tiến D, bị cáo Dương Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án

phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/8/2025).

***Nơi nhận:***
- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Lài**